

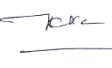
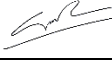
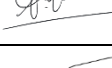
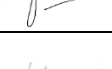
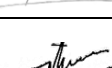
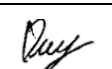
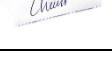
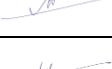
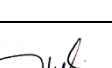
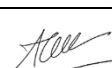
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THUẬN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THUẬN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Chí Thảo	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Bùi Phú Hậu	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Thư ký Hội đồng	Thư ký Hội đồng	
4	Dương Ngọc Vân	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên Hội đồng	
5	Dương Thị Kim Dường	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Đỗ Thị Vân Anh	Bí thư Đoàn	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Phạm Quốc Duy	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
8	Cao Nguyễn Thúy Kiều	Tổ trưởng Tổ Khối Một	Ủy viên Hội đồng	
9	Lê Thị Hương	Tổ trưởng Tổ Khối Hai	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Thị Huyền Thương	Tổ trưởng Tổ Khối Ba	Ủy viên Hội đồng	
11	Ngô Gia Bảo	Tổ trưởng Tổ Khối Bốn	Ủy viên Hội đồng	
12	Phạm Phương Hồng Vân	Tổ trưởng Tổ Khối Năm	Ủy viên Hội đồng	
13	Hồ Thị Ngọc Thanh	Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
14	Nguyễn Văn Vũ Tân	Tổ trưởng Tổ Năng khiếu	Ủy viên Hội đồng	
15	Trần Thị Mỹ Linh	Tổ trưởng Tổ Văn phòng Nhân viên kế toán	Ủy viên Hội đồng	
16	Sàn Vinh Mỹ	Nhân viên văn thư	Ủy viên Hội đồng	
17	Huỳnh Thị Kiều Ngoan	Nhân viên y tế	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	18
Mở đầu	18
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	19
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	21
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	23
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	27
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	30
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	32
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	35
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	37
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	39
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	41
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	44
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	46
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	48
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	51
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	54

NỘI DUNG	Trang
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	56
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	57
Tiêu chí 3.2: Phòng học	59
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	61
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	64
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	66
Tiêu chí 3.6: Thư viện	68
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	71
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	71
Mở đầu	71
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	72
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	74
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	78
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	78
Mở đầu	78
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	79
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	81
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	84
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	87
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	88
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	90
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	90
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X		-
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X		
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Phú Thuận.

Tên trước đây: Không có.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 7.

Thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Chí Thảo
Quận	7	Điện thoại	(028).3620.7000
Phường	Phú Thuận	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://thphuthuanq7.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2019	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	7	8	7	6	7
Khối lớp 2	3	7	8	7	6

Khối lớp 3	2	3	7	8	7
Khối lớp 4	1	2	3	7	8
Khối lớp 5	1	1	2	3	7
Cộng	14	21	27	31	35

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	21	28	34	38	42	
1	Phòng học	14	21	27	31	35	
a	Phòng kiên cố	14	21	27	31	35	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	05	05	05	05	05	
a	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	02	02	02	02	02	

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
a	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	11	11	11	11	11	
1	Phòng kiên cố	11	11	11	11	11	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	03	03	03	03	03	
1	Hội trường	01	01	01	01	01	
2	Nhà đa năng	01	01	01	01	01	
3	Nhà ăn	01	01	01	01	01	

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
	Cộng	36	43	49	53	57	

3. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 9 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	00	Số liệu tính theo Luật GD 2019 có hiệu lực từ 01/7/2020
Phó Hiệu trưởng	02	01	00	00	02	00	
Giáo viên	53	39	03	01	48	04	03 (thỉnh giảng)
Nhân viên	08	05	01	00	08	00	
Cộng	64	45	04	01	59	04	

b) Số liệu của 05 năm gần đây

TT	Số lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	21	31	41	45	51
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,50	1,48	1,52	1,45	1,46
3	Tỉ lệ giáo viên/học	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

	sinh					
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương trở lên	02	01	00	05	02
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	01	01	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	476	780	984	1159	1314	
	- Nữ	221	351	285	552	639	
	- Dân tộc thiểu số	12	16	15	22	20	
	- Khối lớp 1	251	303	285	248	274	
	- Khối lớp 2	102	238	277	293	247	
	- Khối lớp 3	62	124	224	272	289	
	- Khối lớp 4	40	74	123	226	279	
	- Khối lớp 5	21	41	75	120	225	
2	Tổng số	251	303	285	248	274	

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
	tuyển mới						
3	Học 2 buổi/ ngày	476	780	984	1159	1314	
4	Bán trú	445	725	888	987	1194	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	34,00	37,14	36,44	37,39	37,54	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	476 (100%)	780 (100%)	984 (100%)	1159 (100%)	1314 (100%)	
	- Nữ	221	351	285	552	639	
	- Dân tộc thiểu số	12	16	15	22	20	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	00	00	00	00	00	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	01	03	10	10	

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
	- Nữ	00	01	01	02	02	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	01	01	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Khuyết tật	00	03	04	07	13	
13	Tổng số học sinh hoàn thành chương trình cấp học	21	41	75	120	225	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%	100%	99,9%	
Tỉ lệ học sinh 11	100%	100%	100%	100%	100%	

tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường Tiểu học Phú Thuận được thành lập theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 7. Trường đặt tại số 38B, đường Nguyễn Văn Quỳ, khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhà trường được đưa vào sử dụng từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

Tổng diện tích khuôn viên trường là 1,08 ha, trong đó diện tích sân chơi bãi tập là 0,11 ha với quy mô 36 phòng học và 22 phòng chức năng.

Hàng năm, nhà trường đều nhận được sự quan tâm sâu sát của các cấp lãnh đạo, sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, các mạnh thường quân trong việc trang bị, sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất, nên khuôn viên nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp hơn.

Từ năm học 2019-2020 đến nay, nhà trường có 03 lần liên tục đạt danh hiệu thi đua Tập thể Lao động tiên tiến, 01 lần đạt Tập thể Lao động xuất sắc. Nhà trường duy trì thành tích với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ sư phạm. Tất cả đều cố gắng vượt qua mọi khó khăn, phát huy sức mạnh của tập thể, đoàn kết, quyết tâm xây dựng đơn vị ngày càng phát triển, nâng cao hiệu quả giáo dục.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, có trách nhiệm, năng động và sáng tạo. Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức, nhà trường còn chú trọng rèn kỹ năng sống và phát triển năng khiếu cho học sinh. Đội ngũ giáo viên tích cực học hỏi, tìm tòi và vận dụng phương pháp mới, tổ chức nhiều hình thức dạy học phong phú, phát huy tính tích cực của học sinh. Lực lượng nhân viên, bảo mẫu nhiệt tình, trách nhiệm, đảm bảo môi trường an toàn cho học sinh. Học sinh tự tin, có kỹ năng ứng xử linh hoạt trong cuộc sống, biết vận dụng kiến thức đã học vào thực hành khá tốt.

Mục tiêu của nhà trường hướng tới là tạo mọi điều kiện tốt nhất để học

sinh học tập và sinh hoạt, phát huy năng lực, phát triển phẩm chất, năng khiếu và rèn luyện về lý tưởng, nhân cách, lối sống; giúp các em trở thành nguồn nhân lực trong tương lai.

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học Phú Thuận tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo quy định.

Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị truyền thống của nhà trường

1. Tầm nhìn

Trường Tiểu học Phú Thuận trở thành ngôi trường có chất lượng cao, có thể hội nhập quốc tế thông qua việc đào tạo những công dân khoẻ mạnh về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có tinh thần phục vụ xã hội cao, đáp ứng được sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Sứ mệnh

Trường mang đến cho học sinh một chương trình giáo dục toàn diện nhằm phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình và một khả năng ứng xử văn hoá giáo dục hiện đại, đồng thời giúp các em phát triển khả năng học tập suốt đời, sẵn sàng đảm nhận những kỳ vọng đối với thế hệ công dân toàn cầu.

3. Giá trị cốt lõi

A. SÁNG TẠO

- Trau dồi kiến thức mới.
- Định hướng nếp nghĩ phát triển.
- Có niềm đam mê học tập suốt đời.

B. TÔN TRỌNG

- Tôn trọng bản thân.
- Tôn trọng nhu cầu, cảm xúc của người khác.
- Trân trọng tài sản và môi trường.

C. TRUNG THỰC

- Hành xử chính trực và trung thực.

- Nhìn nhận công bằng về giá trị cá nhân, tập thể và cộng đồng.
- Trung thực trong mọi việc, bao gồm cả trong học tập và thi cử.

D. TRÁCH NHIỆM

- Luôn dám làm, dám chịu.
- Có thái độ tích cực.
- Ứng xử theo chuẩn mực.

E. YÊU THƯƠNG

- Yêu thương
- Đồng cảm
- Bao dung

F. CÂN BẰNG

- Hướng đến sự cân bằng về thẩm mỹ và thể chất.
- Hướng đến sự cân bằng về tinh thần và cảm xúc.
- Hướng đến sự cân bằng về xã hội và trí tuệ.

Mục tiêu chung

Trong năm học 2024-2025, nhà trường phấn đấu xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Nhà trường quyết tâm xây dựng môi trường học tập nền nếp, kỉ cương, có chất lượng giáo dục cao, tạo điều kiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực; cán bộ, giáo viên và nhân viên có tác phong làm việc khoa học, năng động, sáng tạo và từng bước phấn đấu xây dựng nhà trường phát triển theo mô hình trường tiên tiến, hiện đại.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường Tiểu học Phú Thuận thực hiện tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, làm căn cứ để giải trình với các cơ quan chức năng, thông báo công khai với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường tiểu học đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 1. Từ kết quả thực tế, nhà trường sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển đi lên trong giai đoạn cụ thể tiếp theo.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT.

Kế hoạch tự đánh giá của nhà trường được xây dựng bao gồm các nội dung: mục đích và phạm vi tự đánh giá; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động; công cụ đánh giá; dự kiến các thông tin và minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí; thời gian biểu cho từng hoạt động.

Căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường phân công các nhóm tiến hành thu thập thông tin và minh chứng, yêu cầu thông tin, minh chứng phải có nguồn gốc rõ ràng và chính xác, được thu thập ở hồ sơ lưu trữ của trường và các cơ quan, ban ngành có liên quan đến hoạt động của trường. Các thông tin, minh chứng được xử lý, phân tích dùng làm căn cứ, minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá của trường. Phiếu đánh giá tiêu chí được lập cho từng tiêu chí làm cơ sở để tổng hợp thành báo cáo tự đánh giá.

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá của trường đã đối chiếu nhiệm vụ thực hiện với từng tiêu chí đặt ra, đồng thời thu thập thêm các ý kiến đóng góp từ nội bộ tập thể sư phạm. Từ đó, nhà trường thấy được những mặt thực hiện tốt và những điểm hạn chế theo từng tiêu chí. Một số tiêu chí, kế hoạch của nhà trường tuy đúng quy chế nhưng chưa phù hợp với yêu cầu của tiêu chí nên không đạt theo chuẩn quy định. Trong những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm khắc phục những hạn chế ở từng tiêu chí để đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, xây dựng nhà trường ngày càng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Để tổ chức tự đánh giá, hiệu trưởng đã thông qua Quyết định số 328/QĐ-TiH.PT ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Trường Tiểu học Phú Thuận về việc kiện toàn thành viên Hội đồng Tự đánh giá. Trong buổi họp hội đồng trường, hiệu trưởng đã triển khai đầy đủ đến toàn thể các thành viên Thông tư số 17/2018/

TT-BGDĐT.

Hội đồng Tự đánh giá của Trường Tiểu học Phú Thuận gồm 17 thành viên đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo tiến độ như sau:

Thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT.

Để làm tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã tiến hành thành lập Hội đồng Tự đánh giá như sau: hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng; các ủy viên gồm: các phó hiệu trưởng; chủ tịch công đoàn; tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; giáo viên tổng phụ trách Đội; nhân viên thư viện và nhân viên y tế. Nhóm thư ký gồm 06 thành viên do cô Dương Ngọc Vân (Phó hiệu trưởng) làm trưởng nhóm thư ký và 05 thành viên khác. Năm nhóm công tác gồm 13 thành viên có trách nhiệm nghiên cứu, đánh giá 05 tiêu chuẩn với 27 tiêu chí của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, nhà trường còn huy động tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường vào việc thu thập và xử lý minh chứng phục vụ cho công tác tự đánh giá. Quy trình tự đánh giá của trường thực hiện qua các bước sau:

- Từ ngày 18 tháng 9 năm 2023 đến ngày 31 tháng 10 năm 2023, các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Nhóm công tác phân loại và mã hóa các minh chứng thu được, cá nhân viết phiếu đánh giá tiêu chí.

- Từ ngày 20 tháng 08 năm 2024 đến ngày 20 tháng 9 năm 2024, các nhóm thu thập tìm minh chứng báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 20 tháng 9 năm 2024 đến ngày 5 tháng 10 năm 2024, thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

- Từ ngày 05 tháng 10 năm 2024 đến ngày 01 tháng 11 năm 2024, viết báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 12 tháng 11 năm 2024, rà soát chỉnh sửa báo cáo, kiểm tra quá trình thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia tại trường.

- Từ ngày 13 tháng 11 năm 2024 đến ngày 20 tháng 11 năm 2024, nhà trường công bố Báo cáo tự đánh giá sau khi đã hoàn thiện trước tập thể cán bộ,

giáo viên, nhân viên trong nhà trường và trình Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7.

- Từ ngày 20 tháng 11 năm 2024 đến ngày 28 tháng 11 năm 2024, nhà trường công bố Báo cáo tự đánh giá với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7.

Sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá, căn cứ các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, nhà trường tiến hành đăng ký đánh giá ngoài với cơ quan quản lý trực tiếp.

Tháng 01 năm 2025: chính thức đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn tất sắp xếp hồ sơ minh chứng.

Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hoàn tất các thủ tục của quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mà quan trọng hơn là đã giúp cho nhà trường có cơ sở đánh giá chính xác và thực hiện việc điều chỉnh các hoạt động dạy học và giáo dục một cách toàn diện. Đặc biệt, sau quá trình tự đánh giá, nhà trường sẽ điều chỉnh các hoạt động cũng như công tác quản lý phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với yêu cầu của ngành và nhu cầu của xã hội, đảm bảo mang tính khoa học và đồng bộ hơn, thể hiện được quyết tâm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Các hội đồng, các tổ chức chính trị, đoàn thể trong nhà trường có quyết định thành lập và hoạt động tích cực mang lại hiệu quả cao. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức trong nhà trường thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định.

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong việc thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Thực hiện quy chế dân

chủ cơ sở, đồng thời đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, an toàn thực phẩm trong nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Phú Thuận giai đoạn 2020-2025. Trong kế hoạch có phân tích thực trạng, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, các vấn đề cần ưu tiên giải quyết, định hướng phát triển, mục tiêu chiến lược, các nhóm phát triển trường giai đoạn 2020-2025, lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục

được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 được xác định bằng kế hoạch số 266/KH-PT ngày 11 tháng 9 năm 2020 và được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học sau khi ban hành được công bố công khai bằng hình thức như: thông qua các cuộc họp đơn vị, niêm yết tại bản tin nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường đề ra các biện pháp thực hiện cụ thể trong phương hướng nhiệm vụ từng năm học về việc giám sát kế hoạch chiến lược xây dựng, phát triển; triển khai đến giáo viên để thực hiện; thông tin, báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 đúng thời gian. Việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường được Hội đồng trường giám sát và quyết nghị theo từng năm học [H1-1.1-03].

Mức 3:

Hằng năm, vào cuối năm học, Hội đồng trường tổ chức họp để đánh giá qua đó xây dựng kế hoạch đề ra soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp theo tình hình thực tế; đồng thời tổ chức sơ kết, tổng kết cuối năm để rà soát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ năm học theo kế hoạch đã đề ra. Khi tổ chức xây dựng kế hoạch hay bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển, hiệu trưởng nhà trường luôn tổ chức lấy ý kiến góp ý với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, trong toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.2-01]. Tuy nhiên, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được công khai rộng rãi bằng nhiều hình thức, phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học, tình hình thực tế của nhà trường và địa phương; có các biện pháp, chỉ tiêu cụ thể để triển khai thực hiện và giám sát thực hiện hiệu quả.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường tiếp tục công khai rộng rãi bằng nhiều hình thức; đề ra các biện pháp, chỉ tiêu cụ thể để triển khai thực hiện và giám sát thực hiện hiệu quả. Hiệu trưởng cùng các thành viên Hội đồng trường tiếp tục tổ chức triển khai đến cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia đóng góp ý kiến giúp hoàn thiện kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhằm thực hiện hiệu quả các giải pháp, mục tiêu đề ra của kế hoạch. Định kì hàng năm, đối chiếu với kết quả của học kì, của năm học, đánh giá ưu khuyết điểm trong thực tế hoạt động; song song rà soát lại phương hướng chiến lược để kịp thời điều chỉnh hoặc bổ sung bản phương hướng chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kì rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ Điều lệ Trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học, Hội đồng trường Trường Tiểu học Phú Thuận được thành lập theo Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về công nhận Hội đồng trường Trường Tiểu học Phú Thuận nhiệm kỳ 2020-2025, gồm có 11 thành viên: hiệu trưởng đồng thời là bí thư chi bộ, chủ tịch công đoàn, đại diện các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, đại diện chính quyền địa phương và đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.2-01].

Ngoài ra, trường còn thành lập các hội đồng khác như: hội đồng thi đua, khen thưởng; hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm; hội đồng tuyển sinh; hội đồng xét hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng và quyền hạn theo quy định đáp ứng được các yêu cầu về cơ cấu và hoạt động theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học như: giám sát việc thực hiện về tổ chức nhân sự, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường hằng năm; giám sát các hoạt động, nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, tư vấn hiệu trưởng qua công tác quản lý về chuyên môn, về thi đua, khen thưởng và các hoạt động giáo dục khác [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác tổ chức họp định kì nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường họp ít nhất 03 lần/năm học, hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường họp định kì vào cuối học kì, cuối năm học, đồng thời họp đột xuất khi xét khen thưởng theo yêu cầu của cấp trên [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sinh hoạt theo đúng quy định theo Điều lệ Trường tiểu học và

hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như: quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, dự án, kế hoạch phát triển, quy chế, chủ trương sử dụng tài chính, tài sản [H1-1.2-06]; [H1-1.2-09]. Tuy nhiên, trong các buổi họp của Hội đồng trường, các vấn đề thảo luận mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường, một số thành viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong các buổi họp của Hội đồng trường, các vấn đề thảo luận mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường, một số thành viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề ra. Trong các buổi họp Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường định hướng, gợi mở cho các thành viên bàn bạc, thảo luận các vấn đề mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định như: Chi bộ Đảng, Chi đoàn, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh,...[H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]. Một số hoạt động của Sao Nhi đồng chưa đi vào chiều sâu, còn thực hiện theo phong trào bắt buộc của Hội đồng Đội Quận 7, chưa có những đột phá trong thực hiện.

Ngoài ra, nhà trường còn có các tổ chức khác như: Hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học được thành lập theo Điều lệ của hội; hoạt động và đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: trao học bổng cho học sinh nghèo, hiến máu nhân đạo, tham gia hoạt động thiện nguyện, công tác xã hội. Các đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ từng tổ chức, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức. Ngoài việc chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Liên đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các đoàn

thể luôn phối hợp hỗ trợ hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của nhà trường [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Năm học 2023-2024, trường có 20 đoàn viên đang sinh hoạt tại Chi đoàn trường. Chi đoàn hoạt động dưới sự chỉ đạo của Đoàn phường Phú Thuận và sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ nhà trường. Đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn thể hiện tốt vai trò xung kích [H1-1.3-06].

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức sơ kết, tổng kết nhằm rà soát, đánh giá hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường. Qua đó, đề ra các giải pháp khắc phục những mặt tồn tại để hoạt động của các đoàn thể đạt hiệu quả và chất lượng cao hơn theo kế hoạch đề ra [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học Phú Thuận được thành lập từ năm 2019, hiện có 28 đảng viên, có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Chi ủy gồm 03 đồng chí: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Phó Bí thư và 01 Chi ủy viên; sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng, đảm bảo vai trò lãnh đạo tập trung dân chủ và thống nhất [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Trong 05 năm liên tiếp, từ năm 2019 đến năm 2023, Chi bộ đều được đánh giá phân loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên [H1-1.3-10].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác trong trường được tổ chức và hoạt động có hiệu quả, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Hằng năm, Công đoàn tổ chức các hoạt động như: phối hợp với chính quyền chăm lo cho công đoàn viên; vận động công đoàn viên hoàn thành nhiệm vụ được giao, tham gia vào các hoạt động nhân đạo; thăm hỏi động viên công đoàn viên và thân nhân khi gặp khó khăn; tổ chức sinh nhật cho công đoàn viên nhà trường. Các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong luôn đi đầu trong các hoạt động, luôn năng động, đổi mới và sáng tạo đạt nhiều thành tích cao. Chi hội Chữ thập đỏ vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia hiến máu nhân đạo theo chỉ tiêu được giao, chăm lo Tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Chi hội Khuyến học vận động và tặng nhiều học bổng cho học sinh nghèo hiếu học [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên [H1-1.3-10].

b) Các đoàn thể có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, địa phương và cộng đồng, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như: tham mưu và đề xuất nhiều sáng kiến hay; cùng phối hợp hỗ trợ tổ chức các hoạt động sáng tạo như: tuyên truyền chào mừng kỉ niệm các ngày lễ lớn, thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ Nhà Bè, Di tích lịch sử Gò Ô Môi, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương. Hằng năm, Công đoàn đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, Liên đội xuất sắc [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14].

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể trong nhà trường đã tổ chức hoạt động theo đúng quy định, thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động của Sao Nhi đồng chưa đi vào chiều sâu, còn thực hiện theo phong trào bắt buộc của Hội đồng Đội Quận 7, chưa có những đột phá trong thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các tổ chức chính trị-xã hội, các đoàn thể trong nhà trường tiếp tục tổ chức hoạt động theo đúng quy định, thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, tổng phụ trách Đội tăng cường tham mưu với hiệu trưởng các giải pháp khả thi, tạo điều kiện thuận lợi nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt của Sao nhi đồng đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn

phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Phú Thuận có quy mô 36 lớp nên được bố trí 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường do Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành quyết định bổ nhiệm theo quy định [H1-1.4-01].

b) Trường có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng gồm: tổ khối Một, Hai, Ba, Bốn, Năm; tổ Tiếng Anh, tổ Năng khiếu và tổ văn phòng do hiệu trưởng ra quyết định thành lập ngay từ đầu năm học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 14, Điều 15 của Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động chung của tổ, của từng thành viên theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường, thực hiện chương trình giáo dục tiểu học và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kì 02 lần/tháng và các sinh hoạt khác khi có yêu cầu công việc. Tổ văn phòng sinh hoạt 02 lần/tháng theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ: xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lí sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ: xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện kế hoạch đề ra; giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lí tài chính, tài sản trong nhà trường, thống kê theo chế độ quy định; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá xếp loại viên chức; lưu trữ đầy đủ hồ sơ của nhà trường [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Mỗi năm học, dựa trên nhu cầu thực tế của từng tổ khối, các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề chuyên môn. Mỗi tổ khối thực hiện ít nhất 01 chuyên đề/năm học nhằm giúp giáo viên học tập, nâng cao tay nghề, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-05].

b) Hằng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kì để rà soát, đánh giá, điều chỉnh, xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy; hằng tháng tổ hợp đánh giá hoạt động của tổ, triển khai công tác tháng tới, bình xét thi đua định kì, cuối năm học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ văn phòng thường xuyên giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lí tài chính, tài sản nhà trường, hạch toán kế toán, thống kê theo quy định; hằng tháng có họp đánh giá và đưa ra kế hoạch, biện pháp thực hiện cho tháng tiếp theo [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Trong các năm học qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn như: chuyên đề kĩ thuật dạy học “Lớp học đảo ngược”, chuyên đề các kĩ thuật dạy học tích cực, dạy Tiếng Việt thông qua nghệ thuật, dạy Toán theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Việc triển khai thực hiện các chuyên đề đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Tuy nhiên, một số buổi họp, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn còn tập trung vào việc triển khai học tập các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên, phổ biến các kế hoạch,...Các thành viên trong tổ chưa có nhiều ý kiến đóng góp.

2. Điểm mạnh

Cơ cấu của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học; xây dựng và triển khai đúng kế hoạch đề ra và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động có hiệu quả. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số buổi họp, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn còn tập trung vào việc triển khai học tập các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên, phổ biến các kế hoạch,...Các thành viên trong tổ chưa có nhiều ý kiến đóng góp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học; xây dựng và triển khai đúng kế hoạch đề ra và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động có hiệu quả. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các buổi sinh hoạt định kì theo định hướng nội dung Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có đầy đủ 05 khối lớp, từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, các lớp học đều được tổ chức theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Năm học 2023-2024, trường có 35 lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học. Lớp học có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể học sinh bình bầu dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp. Mỗi lớp học được chia thành các tổ; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do tập thể

học sinh trong tổ bình bầu dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp [H1-1.5-03].

c) Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tổ chức các hoạt động của lớp đảm bảo theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Hội đồng tự quản là một tổ chức của học sinh, do học sinh bầu ra và thành lập ở từng lớp, dưới sự hướng dẫn của nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh. Hội đồng tự quản và các ban chuyên trách được thành lập theo một quy trình dân chủ, tự nguyện do các em học sinh tự đứng ra tổ chức, tự điều hành và phục vụ lợi ích học tập, giáo dục cho chính mình. Các Hội đồng tự quản của lớp do chính các em ứng cử và bầu chọn; mỗi lớp được chia từ 05-07 nhóm, mỗi nhóm có nhóm trưởng dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024, trường có tổng cộng 35 lớp chia ra như sau: khối Một có 07 lớp, khối Hai có 06 lớp, khối Ba có 07 lớp, khối Bốn có 08 lớp và khối Năm có 07 lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Sĩ số học sinh trong các lớp không đồng đều, một số lớp học có số học sinh vượt quá quy định theo Điều lệ Trường tiểu học, trung bình 38 học sinh/lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

c) Lớp học được tổ chức một cách linh hoạt và phù hợp với hình thức hoạt động giáo dục, tạo điều kiện để các em phát huy hết năng lực của bản thân. Ban cán sự lớp luân phiên thay đổi, phát huy vai trò quản lý lớp học đảm bảo tính tự quản trong học tập. Nhà trường tổ chức các lớp học một cách linh hoạt và phù hợp với hình thức hoạt động giáo dục của các khối lớp như giữ gìn vệ sinh trường lớp, vệ sinh cá nhân, bảo vệ môi trường, thực hiện an toàn giao thông, phong trào giúp bạn vượt khó. Mỗi lớp học đều có lớp trưởng, các lớp phó, các tổ trưởng và tổ phó do tập thể học sinh bầu chọn [H1-1.5-03]. Tuy nhiên, một số học sinh có ý thức tự quản chưa cao, nề nếp chưa được ổn định, gây khó khăn cho giáo viên chủ nhiệm trong công tác quản lý lớp.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ 05 khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, các lớp học

đều được tổ chức theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể học sinh bình bầu, tổ chức các hoạt động của lớp đảm bảo theo nguyên tắc tự quản, dân chủ dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm.

3. Điểm yếu

Nhà trường có 35 lớp và một số lớp học có số học sinh vượt quá quy định theo Điều lệ Trường tiểu học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tổ chức các lớp học một cách linh hoạt và phù hợp theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Qua đó, tạo điều kiện để các em phát huy hết năng lực của bản thân. Đồng thời tham mưu với ban chỉ đạo tuyển sinh của quận giảm số học sinh tuyển đầu cấp vào hằng năm để đảm bảo mỗi lớp không quá 35 học sinh/lớp theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
 b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định Điều lệ Trường tiểu học. Tất cả hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động giảng dạy và giáo dục của nhà trường, chứng từ tài sản, tài chính được quản lý, sắp xếp và lưu trữ tại trường theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện công tác lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất theo quy định. Hằng tháng, công khai tài chính trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; đồng thời công khai tại bảng tin trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên biết và tham gia kiểm tra, giám sát. Hằng năm, nhà trường đều có tổ chức kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ nhằm đảm bảo cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-07].

Quy chế chi tiêu nội bộ được cán bộ, giáo viên, nhân viên thảo luận thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hằng năm nhằm bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-04].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính và tài sản được trường thực hiện theo đúng quy định, đúng mục đích nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục. Nhà trường luôn đặc biệt quan tâm đến công tác duy tu, bảo dưỡng sửa chữa cơ sở vật chất; sử dụng tài chính một cách hiệu quả và đúng mục đích, tăng cường mua sắm các trang thiết bị để phục vụ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục tại đơn vị [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong

công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: Phần mềm quản lý cán bộ, viên chức, phần mềm PMIS, quản lý hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý giáo dục. Nhà trường thực hiện quản lý tài chính và tài sản thông qua các phần mềm như: Phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán IMAS [H1-1.6-08].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường thực hiện trích lập quỹ nhằm đầu tư và phát triển hoạt động giáo dục [H1-1.6-03]. Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng kế hoạch tài chính chiến lược trung hạn và dài hạn để huy động cộng đồng tạo các nguồn tài chính hợp pháp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giảng dạy và giáo dục tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục hoàn thiện hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giảng dạy và giáo dục tại đơn vị. Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế các nguồn thu tại trường để tham mưu với hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp tại trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng đội ngũ và đặc biệt là công tác nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Căn cứ kế hoạch chiến lược và tình hình thực tế của đội ngũ, hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu; kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; kế hoạch tự học, tự rèn luyện nhằm nâng cao tay nghề [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Hằng năm, hiệu trưởng nhà trường tổ chức phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng theo quy định của Luật Viên chức, các quy định khác của pháp luật và Điều lệ Trường tiểu học; sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

c) Nhà trường luôn đảm bảo các quyền cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo đúng quy định Điều lệ Trường tiểu học, các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Viên chức và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, phụ cấp chức vụ và các chính sách khác theo quy định; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, thăm khám sức khỏe hằng năm; hưởng các

quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định. Nhà trường tạo điều kiện và môi trường làm việc tốt nhất, thường xuyên động viên, khen thưởng kịp thời, tạo động lực cho giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công [H1-1.7-04].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường đều có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như: trang máy vi tính, máy in để thực hiện công việc soạn bài, tìm kiếm thông tin tư liệu giảng dạy. Hiệu trưởng luôn tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên trong nhà trường học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thường xuyên tổ chức các chuyên đề cấp trường, chuyên đề tổ; tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường [H1-1.7-02]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]. Tuy nhiên, còn nhiều tổ trưởng chuyên môn vẫn chưa tham gia học lớp bồi dưỡng nâng cao chuẩn trình độ giáo viên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn nhiều tổ trưởng chuyên môn vẫn chưa tham gia học lớp bồi dưỡng nâng cao chuẩn trình độ giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường và tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 để đăng ký và tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí cho tổ trưởng chuyên môn tham gia học nâng chuẩn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ chỉ thị thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, hướng dẫn nhiệm vụ năm học cấp tiểu học; căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường xây dựng và ban hành kế hoạch giáo dục đến tập thể Trường Tiểu học Phú Thuận. Kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 7 và của cấp tiểu học [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục nhà trường được triển khai, thực hiện đầy đủ các môn học theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông các cấp học và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu đạt/chuẩn kiến thức, kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]. Tuy nhiên, vẫn còn một vài giáo viên phụ thuộc vào sách giáo khoa, chưa chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của lớp và định hướng phát triển năng lực học sinh.

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được hiệu trưởng, hội đồng trường,

công đoàn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng phối hợp thực hiện. Định kỳ hằng tháng và học kỳ, nhà trường tổ chức họp chuyên môn, hội đồng trường để tiến hành rà soát, đánh giá, kiểm tra và giúp nhà trường điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục cho phù hợp [H1-1.4-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục trong những năm qua luôn được lãnh đạo Ủy ban nhân dân Quận 7 và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, chính quyền và nhân dân phường Phú Thuận đánh giá cao. Đặc biệt là các biện pháp chỉ đạo tổ chức đổi mới các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường như: các hoạt động giáo dục truyền thống, hoạt động của các đoàn thể, hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; công tác quản lý đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, xây dựng đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quản lý tài chính, quản lý nhân sự [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Định kỳ, nhà trường tiến hành kiểm tra, đánh giá, tổ chức rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục.

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn một vài giáo viên chưa chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của lớp và định hướng phát triển năng lực học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Định kỳ, nhà trường tiến hành kiểm tra, đánh giá, tổ chức rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế

hoạch hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục. Hiệu trưởng chỉ đạo tất cả giáo viên phải chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của lớp và định hướng phát triển năng lực học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Phú Thuận triển khai, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập và Luật Thực hiện dân chủ cơ sở. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]. Tuy nhiên, một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến trong việc thảo luận xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy chế của nhà trường.

b) Trong những năm qua, những kiến nghị, phản ánh của giáo viên, nhân

viên, cha mẹ học sinh và học sinh đều được hiệu trưởng lắng nghe, tiếp thu, giải quyết theo đúng thẩm quyền và đúng pháp luật quy định. Các ý kiến của đội ngũ về chế độ khen thưởng, tham quan nghỉ dưỡng hoặc ý kiến của cha mẹ học sinh về việc học của con em, các khoản thu đầu năm, được hiệu trưởng tiếp nhận và xử lý kịp thời. Do đó, trong những năm qua, nhà trường chưa có trường hợp khiếu nại, tố cáo nào xảy ra [H1-1.7-04]; [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Trong báo cáo tập trung đánh giá những mặt làm được, chưa làm được về vai trò, trách nhiệm của hiệu trưởng trong công tác lãnh đạo quản lý, trách nhiệm của viên chức, người lao động trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

Mức 2

Nhà trường thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở đúng theo quy định; thực hiện tốt công tác công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân. Nhà trường tạo mọi điều kiện để các hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được tiến hành thường xuyên và có báo cáo hằng năm thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cha mẹ học sinh; thực hiện nghiêm túc quy chế công khai theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến trong việc thảo luận xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy chế của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cha mẹ học sinh; thực hiện nghiêm túc quy chế công khai theo quy định và thông qua các cuộc họp, hội nghị, hiệu trưởng tiếp tục khơi gợi, khuyến khích giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến nhằm phát huy tính dân chủ trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định: phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01].

Để thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại các cơ sở giáo dục thuộc Quận 7, nhà trường và Công an phường Phú Thuận thống nhất xây dựng quy chế phối hợp nhằm đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống bạo lực học đường tại đơn vị [H1-1.10-02].

Hằng năm, nhà trường và Trạm y tế phường Phú Thuận có xây dựng kế hoạch phối hợp nhằm thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường [H1-1.10-03].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở cổng trường, công khai số điện thoại của cán bộ quản lý, xây dựng địa chỉ email công vụ để cha mẹ học sinh trao đổi thông tin, công khai lịch tiếp công dân để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thắc mắc của người dân. Nhà trường cũng luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương tuy nhiên học sinh lớp 1, lớp 2 còn nhỏ nên việc phòng chống tai nạn thương tích còn hạn chế. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-04].

c) Nhà trường thường xuyên giáo dục đạo đức cho học sinh, tuyên truyền bằng nhiều hình thức và biện pháp nhằm chống các hiện tượng kì thị, phân biệt đối xử trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Vì vậy, không có hiện

tượng kì thị, phân biệt về giới tính, không có tình trạng bạo lực học đường xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-05].

Mức 2:

a) Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện đảm bảo an toàn trường học; phổ biến, hướng dẫn đến cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường trong các buổi họp giao ban toàn thể, các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và sinh hoạt lớp; thông qua các hoạt động ngoại khóa, các tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, nhà trường và giáo viên đã phổ biến, hướng dẫn cho học sinh nhằm nâng cao ý thức cho học sinh thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong trường học. Trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-06].

b) Nhà trường đảm bảo thực hiện tốt an ninh trật tự, quan tâm đến việc tuyên truyền phòng tránh dịch bệnh, thường xuyên nhắc nhở học sinh trong việc phòng tránh tai nạn thương tích. Hiệu trưởng đã phân công tổng phụ trách Đội cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên bảo vệ thường xuyên theo dõi học sinh có biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường để nhắc nhở và giáo dục không để xảy ra bạo lực học đường [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và Trạm y tế phường Phú Thuận xây dựng quy chế hoạt động để đảm bảo công tác phòng chống bạo lực học đường và an toàn trường học, không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường và mất an toàn trong trường học.

3. Điểm yếu

Học sinh lớp 1, lớp 2 còn nhỏ nên việc phòng chống tai nạn thương tích còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và Trạm y tế phường Phú Thuận xây dựng quy chế hoạt động để đảm bảo công tác phòng chống bạo lực học đường và an toàn trường học, không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường và mất an toàn trong trường học; chỉ đạo tổng phụ trách Đội phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên nhắc nhở, giáo dục học sinh phòng tránh tai nạn thương tích. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên, nhất là giáo viên khối Một, khối Hai thường xuyên thực hiện tốt việc giảng dạy lồng ghép phòng chống tai nạn, thương tích trong chương trình chính khóa và ngoại khóa cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có cơ cấu tổ chức đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị; chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục; đảm bảo chế độ thông tin báo cáo.

Công tác quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; quản lý, sử dụng tài chính, đất đai, cơ sở vật chất luôn được nhà trường thực hiện theo quy định; đảm bảo an ninh trật tự trường học. Trường thực hiện tốt các quy định về phòng chống bạo lực học đường, vi phạm về giới, phòng chống dịch bệnh, không để các tệ nạn xã hội xảy ra trong nhà trường.

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Hội đồng trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cha mẹ học sinh; thực hiện nghiêm túc quy chế công khai.

Điểm yếu cơ bản

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Trong các buổi họp của Hội đồng trường, các vấn đề thảo luận mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường, một số thành viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là nhân tố quan trọng, quyết định chất lượng và hiệu quả hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý có đủ sức khỏe, vững về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý; năng động và sáng tạo. Giáo viên, nhân viên được biên chế đủ theo yêu cầu của Điều lệ Trường tiểu học, được đảm bảo các chế độ, chính sách hiện hành. Nội bộ nhà trường luôn gắn bó, đoàn kết, không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm, bị xử lý kỉ luật về chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức. Học sinh nhà trường đều rất lễ phép, chăm ngoan, năng động, tự tin; tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường; thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh tiểu học, được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường đều đạt chuẩn đào tạo về trình độ chuyên môn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019. Hiệu trưởng có thời gian công tác trong ngành giáo dục 39 năm, trình độ cử nhân sư phạm chuyên ngành giáo dục tiểu học, cử nhân quản lý giáo dục, chứng chỉ tiếng Anh trình độ B, chứng chỉ Tin học trình độ B, Trung cấp lý luận chính trị. Các phó hiệu trưởng có thời gian công tác trong ngành giáo dục trên 15 năm, trình độ cử nhân sư phạm chuyên ngành giáo dục tiểu học, chứng chỉ B tiếng Anh, Trung cấp lý luận chính trị, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; đạt tiêu chuẩn quy định tại chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Tuy nhiên, do môi trường làm việc ít dùng tiếng Anh nên khả năng giao tiếp tiếng Anh còn hạn chế [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường tổ chức triển khai và đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc an hành Quy định chuẩn hiệu trưởng trường cơ sở giáo dục phổ thông. Định kì hai năm/lần, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà

trường được Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá và xếp loại khá trở lên [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã qua các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và đã được cấp văn bằng, chứng chỉ lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn trong năm học và trong hè, nghiệp vụ quản lý giáo dục, bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn về Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Từ năm học 2019-2020 đến nay, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 đánh giá và xếp loại khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường có trình độ trung cấp lý luận chính trị. Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hè do Trung tâm Chính trị Quận 7 tổ chức và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, từ năm học 2019-2020 đến nay, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 đánh giá và xếp loại khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng, trong đó có năm đạt mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường có thâm niên cao trong công tác dạy học; đều đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu và được đánh giá, xếp loại khá trở lên nhiều năm liên tiếp theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn hạn chế trong kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tích cực tự bồi dưỡng hoặc tham gia học tập bồi dưỡng nhằm trau dồi kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và duy trì việc xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó*

khả năng có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ số lượng giáo viên để giảng dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Năm học 2023-2024, trường có 44 giáo viên biên chế, 07 giáo viên hợp đồng thỉnh giảng được phân công giảng dạy 35 lớp, đạt tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp. Trong đó có: 35 giáo viên dạy nhiều môn, 03 giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất, 08 giáo viên dạy môn Tiếng Anh, 02 giáo viên dạy môn Tin học, 01 giáo viên tổng phụ trách Đội, 01 giáo viên dạy môn Mỹ thuật, 01 giáo viên dạy môn Âm nhạc. Giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn hằng năm [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01].

b) Thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về việc Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Luật Giáo dục năm 2019 và Điều lệ Trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên tham gia học đại học từ tháng 8 năm 2019. Trường có 43/44 giáo viên đạt trình độ đại học trở lên, trong đó có 04/44 giáo viên đạt trình độ cao học [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01]. Năm học 2023-2024, trường có 01 giáo viên dạy nhiều môn chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019, hiện giáo viên này đang theo học đạt chuẩn trình độ đại học, dự kiến tốt nghiệp vào tháng 05 năm 2025 [H2-2.2-02].

c) Hằng năm, vào thời điểm cuối năm học, nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên đúng theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Từ năm học 2019-2020 đến nay, trường đều có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024, số giáo viên đạt trình độ đại học chiếm tỉ lệ 97,7% và đạt trình độ cao đẳng chiếm tỉ lệ 2,3%. Để số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo theo quy định Điều lệ Trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT thì phải đảm bảo tỉ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo ít nhất 55% đến năm 2030, trường phải có khoảng 24/44 giáo viên, chiếm tỉ lệ 55% đạt trình độ trên chuẩn đào tạo. Do vậy, trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng học tập nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên lộ trình từ năm 2022 đến năm 2028 đưa đi học nâng chuẩn ít nhất 20 giáo viên [H1-1.7-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2019-2020 đến nay, trường có 100% giáo viên đều được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

c) Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2019-2020 đến nay, trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-05].

Mức 3:

a) Hiện nay, trường có 04/44 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01].

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, trường đều có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học ở mức khá trở lên, trong đó giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học ở mức tốt trên 25% (riêng năm học 2020-2021 và 2022-2023 giáo viên tự đánh giá) [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng giáo viên dạy nhiều môn, giáo viên bộ môn và giáo viên tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục đúng theo quy định. Tất cả giáo viên đều được đánh giá, xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp.

3. Điểm yếu

Hiện nay, trường chưa có đủ trên 55% giáo viên đạt trình độ sau đại học; còn 01 giáo viên dạy nhiều môn chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì, ổn định công tác nhân sự; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm; tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019 học tập để nâng trình độ chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo lộ trình của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về việc Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo sau đại học theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT. Nhà trường có nhân viên làm công tác văn thư, kế toán, thư viện, công nghệ thông tin, y tế trường học và các nhân viên khác của nhà trường theo quy định. Công tác thủ quỹ nhà trường do nhân viên văn thư kiêm

nhiệm và công tác thiết bị do nhân viên công nghệ thông tin kiêm nhiệm [H2-2.3-01].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được hiệu trưởng phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-03].

c) Nhân viên văn phòng luôn chịu khó, nhiệt tình, chủ động trong công việc, có tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm, các nhân viên của nhà trường đều thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]. Tuy nhiên, công tác thư viện, người phụ trách là nhân viên mới được tuyển dụng chưa có kinh nghiệm nên đôi lúc còn ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đều đảm bảo theo quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiện nay, nhà trường có 09 nhân viên: 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên công nghệ thông tin kiêm nhiệm thiết bị, 02 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên phục vụ. Nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định của Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT [H1-1.7-03].

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

Mức 3:

a) Đội ngũ nhân viên của trường cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể: nhân viên văn thư có trình độ cao đẳng, nhân viên kế toán có trình độ đại học; nhân viên y tế có trình độ trung cấp; nhân viên

công nghệ thông tin có trình độ đại học, nhân viên thư viện có chứng chỉ sơ cấp thư viện-thiết bị trường học [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, các nhân viên trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng các nhiệm vụ được giao, được phân công đúng vị trí việc làm nên thực hiện hiệu quả và hoàn thành công việc được giao; các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công.

3. Điểm yếu

Nhân viên thư viện do mới tuyển dụng, chưa có kinh nghiệm nên đôi lúc còn ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên theo đúng năng lực và trình độ chuyên môn, tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao hiệu quả công tác.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả học sinh trường đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo đúng quy định tại Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học, ở Điều 33. Trường không có trường hợp cha mẹ học sinh đề nghị học vượt lớp trong phạm vi cấp học [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

b) Học sinh thực hiện tốt 05 nhiệm vụ học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm theo quy định Điều lệ Trường tiểu học. Các em đều thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập và rèn luyện, lễ phép với người lớn, yêu thương bạn bè, biết giữ gìn vệ sinh cá nhân và tham gia tích cực các hoạt động giáo dục, tham gia bảo vệ môi trường, góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống nhà trường. Đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh trong 05 năm đều đạt 100% [H1-1.8-05]; [H2-2.4-03]. Tuy nhiên, trường vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện tốt nội quy của nhà trường như: đi học muộn, bỏ rác không đúng quy định.

c) Học sinh trong trường đều được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, được tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện. Học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu. Những học sinh hòa nhập luôn được nhà trường quan tâm, giúp đỡ, không có sự phân biệt đối xử nào [H2-2.4-04]. Đặc biệt hằng năm, nhà trường phối hợp với địa phương, điều tra lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vận động các tổ chức, mạnh thường quân, nhà hảo tâm trao tặng học bổng, mua bảo hiểm y tế [H1-1.3-13]; [H1-1.6-06]; [H2-2.4-05].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường luôn thực hiện nhiều biện pháp giáo dục tích cực, giúp học sinh hiểu rõ để không vi phạm các hành vi không được làm thông qua việc tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, công tác chủ nhiệm, hội đồng tự quản. Từ đó phát hiện được các vi phạm, kịp thời uốn nắn hành vi cho các em. Qua việc tổ chức thực hiện bằng các biện pháp giáo dục tích cực và thường xuyên đã tạo được sự chuyển biến trong công tác giáo dục đạo đức, hành

vi cho học sinh. Trong 05 năm học vừa qua, học sinh của trường luôn chăm ngoan, lễ phép và không vi phạm các hành vi không được làm [H2-2.4-04].

Mức 3:

Học sinh tích cực tham gia các hội thi phong trào do quận, thành phố tổ chức và đạt nhiều thành tích cao như: Hội khỏe Phù Đổng; Hội thi Nét vẽ xanh; Hội thi tiếng Anh; Nghi thức Đội; ... Những học sinh đạt thành tích trong học tập, rèn luyện được nhà trường tuyên dương, khen thưởng trong buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, tiết sinh hoạt chủ nhiệm, trong các buổi tổng kết hội thi và tổng kết năm học. Các hoạt động, phong trào hội thi đã có sức ảnh hưởng, lan tỏa tích cực đến các hoạt động của lớp và toàn nhà trường, được cha mẹ học sinh quan tâm, đánh giá cao [H2-2.4-06].

2. Điểm mạnh

Tất cả học sinh đi học đúng theo độ tuổi, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng và được đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định và không vi phạm các hành vi không được làm.

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện tốt nội quy của nhà trường như: đi học muộn, bỏ rác không đúng nơi quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục chỉ đạo tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tuyên truyền giáo dục, phân công giáo viên theo dõi, kiểm tra, nhắc nhở học sinh, tổ chức tuyên dương khen thưởng tập thể lớp. Qua đó giúp đỡ các em học sinh hiểu rõ và có thói quen thực hiện tốt các nhiệm vụ học sinh tiểu học và các quy định của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Trường có số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Tỉ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học đối với trường tổ chức dạy học 02 buổi/ngày.

Tất cả học sinh thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học, được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục của nhà trường, được rèn luyện để trở thành những học sinh có nhân cách tốt, mạnh dạn, tự tin, tích cực, sáng tạo.

Điểm yếu cơ bản

Hiện trường còn 01 giáo viên đạt trình độ cao đẳng. Trường chưa có đủ tỉ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục như khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao quanh, cổng trường, biển tên trường và cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Bên cạnh đó, trường có các phòng học để đảm bảo việc giảng dạy. Lớp học đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế đúng quy cách. Các phòng thư viện thiết bị đạt chuẩn, có đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Trang thiết bị tương đối đầy đủ phục vụ cho việc giảng dạy học tập. Trường có hệ thống nước sạch; nhà vệ sinh được bố trí nam nữ riêng ở mỗi tầng lầu, đảm bảo nhu cầu sử dụng cho giáo viên và học sinh. Nhà để xe giáo viên được bố trí hợp lý; khuôn viên trường luôn xanh, sạch, đẹp và an toàn.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*
- c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

- a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*
- b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khuôn viên nhà trường có diện tích rộng lớn, sạch đẹp, có bồn hoa và trồng nhiều cây xanh tạo cảnh quan thoáng mát, đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

b) Trường có 01 cổng chính, 02 cổng phụ nằm tiếp giáp ngay mặt đường, có biển tên trường ghi đầy đủ thông tin, đảm bảo tính thẩm mỹ, được trình bày đúng theo quy định Điều lệ Trường tiểu học. Khuôn viên trường có tường rào bao quanh đảm bảo an toàn về an ninh trật tự trường học được quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công an về việc ban hành Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự”, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

c) Trường có sân chơi, sân tập thể dục thể thao riêng biệt, tương đối bằng phẳng; được trồng nhiều cây bóng mát nên thuận lợi cho việc học tập, rèn luyện thể dục thể thao và vui chơi của học sinh [H3-3.1-04].

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên của trường là 1,08 ha, trong đó diện tích sân chơi, sân tập là 0,11 ha, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2000/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và

trung học phổ thông có nhiều cấp học và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học [H1-1.6-02].

b) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập của nhà trường đảm bảo theo quy định Điều lệ Trường tiểu học; đảm bảo cho học sinh được tập luyện thường xuyên, có hiệu quả. Hằng tuần, các lớp đều tổ chức luân phiên cho học sinh học tập thực tế ngoài lớp học, giúp học sinh thoải mái và thích thú [H3-3.1-04].

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát đảm bảo an toàn cho học sinh sử dụng [H3-3.1-04]. Tuy nhiên, số lượng đồ chơi và thiết bị vận động chưa nhiều.

2. Điểm mạnh

Trường có tường rào kiên cố, đảm bảo an toàn cho học sinh học tập và vui chơi. Sân trường rộng, thoáng mát có nhiều cây xanh che phủ.

3. Điểm yếu

Số lượng đồ chơi, thiết bị vận động ở sân chơi còn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phát huy, giữ vững cảnh quan trường học đảm bảo an toàn cho học sinh học tập và vui chơi và xây dựng kế hoạch đầu tư trang bị thêm các thiết bị vận động ngoài trời như: dụng cụ bóng rổ, cầu lông,... nhằm đảm bảo cho việc luyện tập thể chất, vui chơi của học sinh được tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 35 phòng học, đảm bảo cho 35 lớp riêng biệt và học 02 buổi/ngày. Mỗi phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định vệ sinh trường học; được trang trí đúng quy định, như ảnh Bác, bảng đời đời nhớ ơn Bác Hồ vĩ đại, bảng 05 điều Bác Hồ dạy, bảng chữ cái, bảng trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam [H3-3.2-01].

b) Trong mỗi lớp có đủ bàn ghế cho học sinh ngồi học, đảm bảo thiết kế theo đúng tiêu chuẩn. Tất cả đều là loại bàn ghế 01 chỗ ngồi, tăng giảm chiều cao cho phù hợp với lứa tuổi học sinh từng lớp. Trong mỗi lớp, có 01 bộ bàn ghế cho giáo viên, bàn dài 1,2 m, rộng 0,6 m. Bàn, ghế đang sử dụng phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập tại các lớp [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mỗi lớp học và phòng bộ môn đều có trang bị 01 bảng chống lóa (bảng từ xanh viết phấn 1,8 m x 1,2 m), bảng trong lớp được đặt vuông góc và cách bục giảng 90 cm được treo ở vị trí giữa lớp học cao cách nền phòng học là 80 cm đảm bảo học sinh cả lớp quan sát tốt [H3-3.2-04].

c) Mỗi phòng học đều được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định như: hệ thống đèn, quạt đảm bảo ánh sáng, thoáng mát; tủ gỗ chắc chắn dùng để đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, trưng bày sản phẩm học tập của học sinh [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06].

Mức 2:

a) Mỗi phòng học có diện tích 56 m² đảm bảo theo quy định 1,35 m²/học sinh, đúng quy định theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong trường tiểu học và Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo viên như: bảng lớp, bảng phụ, tranh ảnh, dụng cụ thực hành, thí nghiệm,... đảm bảo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học và Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 và Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 và Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT [H1-1.6-03]. Tuy nhiên, còn một số thiết bị dạy học tối thiểu được trang bị và cung cấp trước đây không còn phù hợp với nội dung, chương trình và phương pháp dạy học hiện nay.

c) Mỗi phòng học có số bộ bàn ghế vừa đủ với số lượng học sinh. Bàn ghế có kết cấu chắc chắn, chất liệu gỗ, mặt sơn màu vàng gỗ, chân bàn màu xám có độ cao từ 0,54 m đến 0,65 m, độ rộng từ 0,4 m đến 0,45 m đảm bảo quy định, đủ về số lượng và đảm bảo yêu cầu chất lượng theo đúng Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong trường tiểu học [H3-3.2-02].

Mức 3:

Trường có đầy đủ các phòng riêng biệt để dạy các môn theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong trường tiểu học và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về phòng bộ môn, gồm: 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng khoa học và công nghệ, 02 phòng tin học, 02 phòng

tiếng Anh, 01 phòng đa chức năng và 01 phòng để hỗ trợ cho học sinh (phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh học hòa nhập) [H3-3.2-07]; [H3-3.2-08]; [H3-3.2-09]. Tuy nhiên, phòng nghệ thuật và phòng khoa học và công nghệ chưa trang bị đủ số lượng thiết bị dạy học.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học đúng quy cách, chất lượng và thiết bị như bàn ghế, bảng lớp từ kích thước, vật liệu, màu sắc đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ y tế.

3. Điểm yếu

Phòng nghệ thuật và phòng khoa học và công nghệ chưa trang bị đủ số lượng thiết bị dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo nhân viên thư viện, thiết bị xây dựng kế hoạch mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng dạy học để các phòng bộ môn được trang bị đầy đủ các dụng cụ thiết bị dạy học phù hợp theo quy định nhằm đáp ứng việc thực hiện đổi mới nội dung, chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung;

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng phục vụ học tập như: nhà đa năng, phòng nghệ thuật, phòng khoa học và công nghệ, phòng tin học, phòng thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh học hòa nhập, phòng truyền thông, phòng hoạt động Đội đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H3-3.1-04]; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05].

b) Khối phòng hành chính-quản trị của trường có các phòng: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng họp, 01 phòng hành chính, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 hội trường. Các phòng đều có trang thiết bị đầy đủ đã hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường như: bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ, điện thoại, máy in, máy photocopy, máy vi tính được nối mạng Internet [H3-3.3-06]; [H3-3.3-07]; [H3-3.3-08]; [H3-3.3-09]; [H3-3.3-10]; [H3-3.3-11].

c) Trường có khu để xe khách đến liên hệ công tác diện tích 52,5 m², khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với diện tích 96 m², nhà để xe cho học sinh có diện tích 96 m², được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự và thuận lợi [H3-3.3-12].

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học và đảm bảo điều kiện

sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh: nhà đa năng có diện tích 564 m², 02 phòng tin học, mỗi phòng có diện tích 84 m², phòng thư viện có diện tích 180 m², phòng thiết bị giáo dục có diện tích 28 m², phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập có diện tích 28 m², phòng truyền thống có diện tích 48 m², phòng hoạt động Đội có diện tích 28 m², phòng hiệu trưởng có diện tích 28 m², mỗi phòng phó hiệu trưởng có diện tích 28 m², phòng hội đồng có diện tích 70 m², phòng hành chính có diện tích 28 m², phòng kế toán có diện tích 28 m², phòng y tế trường học có diện tích 28 m², phòng bảo vệ có diện tích 20 m², hội trường có diện tích 200 m² [H1-1.6-02]; [H3-3.3-13].

b) Trường có bố trí 01 nhà kho (tầng trệt) với diện tích 12 m² để lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung theo quy định và 01 nhà kho (lầu 3) với diện tích 28 m² để chứa vật dụng, bàn ghế, tủ chưa sử dụng hoặc bị hư hỏng [H3-3.3-14].

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính được nhà trường trang bị 01 máy vi tính có kết nối Internet, 01 máy in, 01 máy photo, quạt trần, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ được sắp xếp hợp lí, khoa học, mạng kết nối Internet đủ mạnh nên thuận lợi cho việc truy cập và nhận thông tin [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05]. Phòng thư viện chưa có bàn ghế cho học sinh ngồi đọc sách và chưa có máy vi tính để học sinh đọc sách trực tuyến.

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính với các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các thiết bị, được kết nối mạng Internet để phục vụ công tác quản lí, giảng dạy và hỗ trợ các hoạt động giáo dục. Khối phòng phục vụ học tập được trang bị theo đúng chức năng, phục vụ tốt, hiệu quả cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu

Phòng thư viện chưa có bàn ghế cho học sinh ngồi đọc sách và chưa có máy vi tính để học sinh đọc sách trực tuyến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ xây dựng kế hoạch trang bị bàn ghế tại thư viện cho học sinh ngồi đọc sách và trang bị máy vi tính tại thư viện để học sinh đọc sách trực tuyến.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 04 khu nhà vệ sinh dành riêng cho giáo viên, nhân viên với tổng diện tích là 96 m² (mỗi khu có nhà vệ sinh nam, nữ riêng biệt); 08 khu vệ sinh dành riêng cho học sinh với tổng diện tích là 320 m² (mỗi khu có nhà vệ sinh học sinh nam, nữ riêng biệt). Các khu vệ sinh được nhà trường quan tâm dọn dẹp sạch sẽ, đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Số học sinh khuyết tật học hòa nhập tại trường đều không thuộc dạng tật vận động nên các khu vệ sinh luôn đảm bảo thuận lợi cho các em trong việc sử dụng [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống cống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Nguồn nước sử dụng trong nhà trường được cung cấp bởi Công ty cấp nước Quận 7, có hợp đồng, được xét nghiệm định kì và có giấy chứng nhận của cơ

quan y tế. Nhà trường có 01 bồn chứa nước 10 m³ đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của giáo viên, nhân viên và học sinh trong đơn vị. Riêng nước uống, nhà trường hợp đồng với hộ kinh doanh nước uống đóng chai, đóng bình Lavie [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

c) Trường có hợp đồng Công ty Dịch vụ công ích Quận 7 tiến hành thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, có điểm tập kết rác, có mái che đúng quy định [H3-3.4-05]. Tuy nhiên, nhà trường chưa thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.

Mức 2:

a) Các khu vệ sinh trong nhà trường luôn đảm bảo thuận tiện cho giáo viên, nhân viên và học sinh; được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.4-01].

b) Nhà trường sử dụng nước máy để sinh hoạt. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ y tế về việc ban hành Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp. Nhà trường có thùng đựng rác, thùng rác có nắp đậy, rác thải được thu gom 02 ngày/01lần, đảm bảo an toàn vệ sinh trường học [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khu vệ sinh để đáp ứng nhu cầu của giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường; đảm bảo hệ thống cấp thoát nước theo quy định và không bị ngập úng vào mùa mưa.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận phụ trách tiếp tục thực hiện tốt việc xử lý rác thải để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán đề xuất trang bị thùng

rác phân loại lớn tại điểm tập kết và hướng dẫn cho nhân viên phục vụ phân loại rác tại nguồn theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như: máy tính, máy in, máy photocopy và các thiết bị khác phục vụ đầy đủ, kịp thời các hoạt động giáo dục, công tác quản lý nhà trường [H1-1.6-02].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo viên như: bảng lớp, bảng phụ, tranh ảnh, đảm bảo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư số 43/

2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 và Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT [H3-3.5-01].

c) Nhà trường hiện có đầy đủ hệ thống sổ sách theo dõi, quản lý thiết bị theo quy định của ngành. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học, qua đó kịp thời sửa chữa, bổ sung các đồ dùng và thiết bị cần thiết để phục vụ, đáp ứng yêu cầu công việc và công tác giảng dạy của giáo viên [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học theo quy định [H3-3.5-03].

b) Trường được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 và Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, qua kết quả kiểm kê, sửa chữa, cán bộ quản lý nhà trường đã xây dựng kế hoạch bổ sung các thiết bị dạy học đầy đủ; đồng thời chỉ đạo giáo viên tự làm thêm thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm giúp cho danh mục thiết bị dạy học của nhà trường thêm phong phú [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05]. Tuy nhiên, đồ dùng dạy học giáo viên tự làm chưa có nhiều sáng tạo.

Mức 3:

Thiết bị dạy học được giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ngoài ra, nhà trường còn khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy [H3-3.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu cho giáo viên. Tất cả giáo viên lên lớp đều có sử dụng đồ dùng dạy học, thường xuyên tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy. Đồ dùng dạy học được bổ sung và nâng cấp hằng năm.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học giáo viên tự làm chưa có nhiều sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhân viên thư viện tham mưu với hiệu trưởng tiếp tục đầu tư, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho giáo viên; động viên giáo viên tự làm thêm đồ dùng dạy học.

Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch và tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học để tất cả giáo viên cùng tham gia; có kế hoạch cân đối tài chính để hỗ trợ kinh phí nhiều hơn cho giáo viên làm đồ dùng dạy học có chất lượng, hiệu quả sử dụng lâu dài và phục vụ cho hoạt động giảng dạy tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường được trang bị bàn ghế dành cho giáo viên ngồi đọc sách; 03 bộ máy vi tính được kết nối Internet giúp giáo viên và học sinh truy cập thông tin phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập; 01 tivi, các kệ, tủ trưng bày sách giáo khoa, sách tham khảo, sách pháp luật, truyện Thiếu nhi, báo, tạp chí giáo dục, thể giới trong ta, bản đồ, tranh ảnh và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đủ phục vụ hoạt động dạy học theo quy định [H3-3.6-01].

b) Hằng năm, nhân viên thư viện đều xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh. Các hoạt động thư viện luôn thay đổi về hình thức và nội dung như: giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh, triển lãm các loại sách mới. Bên cạnh đó, thư viện thường xuyên phối hợp với các bộ phận trong nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động như: kể chuyện theo sách, vẽ tranh an toàn giao thông, vẽ tranh bảo vệ môi trường, triển lãm tranh ảnh, làm báo tường nhân ngày Nhà giáo Việt Nam; phòng thư viện được bố trí phù hợp đảm bảo phục vụ việc đọc sách cho học sinh và giáo viên. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

c) Hằng năm, thư viện trường được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-02]; [H3-3.6-05].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường được kiểm tra đánh giá và công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 16/2022/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H3-3.6-06].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Thư viện trường có 03 máy vi tính được kết nối Internet để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của giáo viên, nhân viên [H3-3.6-06].

2. Điểm mạnh

Thư viện trường được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo để phục vụ hoạt động dạy học theo quy định.

3. Điểm yếu

Thư viện của nhà trường chưa đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 theo quy định tại Thông tư 16/2022/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng các hoạt động phù hợp với giáo dục toàn diện của giáo viên và tâm lý của lứa tuổi học sinh, có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng kịp thời và phục vụ tốt cho nhu cầu hoạt động nghiên cứu giảng dạy, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Đồng thời tăng cường hệ thống máy vi tính có kết nối Internet để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, môi trường học thân thiện. Xung quanh sân trường có nhiều cây có bóng mát, có nhiều chỗ cho học sinh ngồi chơi với nhau.

Khuôn viên trường thoáng mát, có khu vực dành cho học sinh tập thể dục giúp học sinh phát triển toàn diện.

Khối phòng hành chính-quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý.

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng phục vụ các hoạt động và trang bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm yếu cơ bản

Trường chưa có đồ chơi, thiết bị vận động dành cho học sinh. Thư viện nhà trường chưa đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường Tiểu học Phú Thuận có nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở. Do đó, để thực hiện mục tiêu giáo dục nói chung, mục tiêu giáo dục tiểu học nói riêng không những phải làm tốt công tác giảng dạy giáo dục trong nhà trường mà còn phải kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội.

Xác định được tầm quan trọng của việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh, trong những năm qua, Trường Tiểu học Phú Thuận không ngừng tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm, nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh cấp lớp, cấp trường và thông qua hội nghị đại biểu cha mẹ học sinh bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp trường. Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và các lớp hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong những năm qua, nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với gia đình và xã hội; thường xuyên phối hợp các tổ chức, đoàn thể địa phương, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Nhà trường chủ

động phối hợp và huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ về vật chất, tinh thần cho học sinh.

Nhà trường luôn chấp hành theo sự lãnh đạo của Đảng ủy phường Phú Thuận; phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân, các đoàn thể phường Phú Thuận để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống, giáo dục văn hóa dân tộc để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh vào đầu năm học để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và trường. Ban đại diện hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học và theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều xây dựng kế hoạch hoạt

động và được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường thông qua hội nghị đại biểu cha mẹ học sinh và buổi họp cha mẹ học sinh đầu năm học. Khi có trường hợp cần thiết, Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường trực tiếp trao đổi cùng hiệu trưởng để góp ý, bổ sung nội dung giáo dục cho phù hợp với tình hình thực tế [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Định kỳ có tổ chức họp 03 lần/năm học để triển khai và đánh giá các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp luôn phối hợp, hỗ trợ tích cực với nhà trường và giáo viên trong việc tổ chức hiệu quả nhiệm vụ năm học, các hoạt động giáo dục xuyên suốt trong năm theo như: chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn, giáo dục đạo đức học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh năng khiếu và giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật. Các hoạt động lễ hội như: ngày hội “Toàn dân đưa trẻ đến trường”, hoạt động chào mừng ngày “Nhà giáo Việt Nam”, “Tết Cổ truyền dân tộc”, “Lễ giỗ Quốc Tổ Hùng Vương”, ngày hội “Giao lưu tiếng Anh”, hoạt động “Open house”, tuyên dương khen thưởng học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng phối hợp tốt với nhà trường trong công tác huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp, trao đổi trực tiếp cùng hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Qua các buổi trao đổi đã giúp cho hoạt động giáo dục của nhà trường cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban đại diện mang lại hiệu quả [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]. Tuy nhiên, trong các buổi họp định kỳ, một vài thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tham gia chưa đầy đủ do bận công việc đột xuất.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo từng năm học và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trong các buổi họp định kì, một vài thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tham gia chưa đầy đủ do bận công việc đột xuất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì công tác phối hợp và phát huy hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; lựa chọn thời gian thuận lợi để tổ chức các cuộc họp, gặp gỡ đầy đủ giữa hiệu trưởng cùng các thành viên trong Ban đại diện để phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; hiệu trưởng cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp chịu trách nhiệm thông tin lại nội dung cuộc họp đến các thành viên vắng mặt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng nhà trường đồng thời là bí thư chi bộ, chủ động tham mưu, báo cáo về kế hoạch giáo dục nhà trường luôn kịp thời và nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Hiệu trưởng luôn duy trì tốt mối quan hệ chặt chẽ với các đoàn thể, chính quyền địa phương để phối hợp, hỗ trợ giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục của nhà trường cũng như chăm lo quyền lợi của học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực và tạo được uy tín đối với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phường Phú Thuận [H4-4.2-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt nội dung tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng, đặc biệt là nhân dân địa phương, cha mẹ học sinh về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các buổi họp với chính quyền, các đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và buổi họp cha mẹ học sinh các lớp,... [H1-1.1-02]; [H4-4.1-02].

c) Nhà trường luôn tích cực, chủ động nhằm huy động các nguồn lực tự nguyện của các cá nhân, tổ chức để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, thực hiện vận động tài trợ các công trình nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học như: cải tạo, chỉnh trang cơ sở vật chất trường lớp cho khang trang, sạch

đẹp, trang bị các thiết bị dạy học hiện đại, sơn vẽ mới phòng học, các phòng bộ môn, nhà vệ sinh và quanh khuôn viên trường. Hằng năm, nhà trường còn nhận được sự tài trợ của các mạnh thường quân trong việc trao học bổng cho học sinh [H1-1.3-13]; [H2-2.4-05].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn chủ động thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nhằm tạo điều kiện cho nhà trường triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường trong 05 năm giai đoạn 2020-2025. Hiệu trưởng xây dựng và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các đoàn thể, chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục của nhà trường cũng như chăm lo quyền lợi học sinh [H1-1.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tại địa phương và các đơn vị khác để giáo dục truyền thống lịch sử, đạo đức lối sống, giáo dục pháp luật, thể dục thể thao cho học sinh và thực hiện các hoạt động giáo dục khác nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu, kế hoạch năm học như: tổ chức ngày Chủ nhật xanh, ngày hội Giáo dục môi trường, đêm hội Trăng rằm, hoạt động văn nghệ Mừng Đảng-Mừng Xuân nhân ngày tết Cổ truyền dân tộc, hoạt động về nguồn tại Chiến khu Rừng Sắt Cần Giờ, thăm hỏi gia đình Liệt sĩ, Mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm sóc khu Di tích lịch sử Gò Ô Môi, nghĩa trang Liệt sĩ Nhà Bè [H4-4.2-02]. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham quan các di tích văn hóa, lịch sử ngoài quận còn ít.

Mức 3:

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các ban ngành đoàn thể phường Phú Thuận việc xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục ở địa phương thông qua các hoạt động sôi nổi như: tổ chức hoạt động sinh hoạt hè, đêm hội Trăng rằm, tuyên truyền giáo dục ngày thành lập Quận đội Nhân dân Việt Nam, hoạt động văn nghệ Mừng Đảng-Mừng Xuân, tổ chức các sân chơi nhằm rèn kỹ năng sống cho học sinh, ngày hội đọc sách [H3-3.6-03]; [H4-4.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến học sinh thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, các tiết học ngoại khóa, các tiết sinh hoạt lớp. Quan tâm, chăm sóc các di tích lịch sử, công trình văn hóa thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham quan các di tích văn hóa, lịch sử ngoài quận còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và chỉ đạo Tổng phụ trách Đội thực hiện kế hoạch, giải pháp để tổ chức vận động, tuyên truyền nội dung, ý nghĩa trong các chuyến trải nghiệm tham quan du lịch nhằm thu hút nhiều học sinh tham quan các khu di tích lịch sử ở ngoài quận.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục đạo đức học sinh. Hằng năm, nhà trường đều tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nghị quyết đầu năm học đề ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động và thực hiện tốt nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Công tác phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể đã góp phần tích cực và mang lại hiệu quả trong hoạt động giáo dục của đơn vị.

Nhà trường thực hiện tốt các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Điểm yếu cơ bản

Số lượng học sinh tham quan các di tích văn hóa, lịch sử ngoài quận còn ít.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường Tiểu học Phú Thuận tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Các kế hoạch hoạt động giáo dục đều được công khai, thảo luận, thống nhất trước khi triển khai thực hiện. Chất lượng các hoạt động giáo dục ngày được nâng cao, tạo được uy tín và niềm tin đối với cha mẹ học sinh. Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt tỉ lệ trên 99% và hoàn thành chương trình tiểu học nhiều năm liên tục đạt tỉ lệ 100%. Đa số học sinh chăm ngoan, lễ phép, chấp hành tốt nội quy nhà trường. Việc chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, hoạt động ngoài giờ lên lớp được nhà trường chú trọng thực hiện. Công tác phổ cập giáo dục, việc thực hiện hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh được là nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng dạy học.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*
- c) *Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

- a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, ngay từ đầu năm học, nhà trường đã căn cứ vào Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông các cấp học và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; nhiệm vụ từng năm học của cấp tiểu học; văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7; hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức và kỹ năng các môn học, hướng dẫn về điều chỉnh nội dung dạy học các môn học. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục rõ ràng, cụ thể theo học kì, tháng, tuần, đảm bảo đủ số tiết theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục, tạo điều kiện để học sinh phát triển toàn diện [H1-1.8-01];[H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong các kế hoạch. Hằng năm, nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch thời gian theo quy định từng năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài việc giáo dục về văn hóa, nhà trường chú trọng vào các hoạt động như: hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện thể chất, sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng, giáo dục truyền thống lịch sử,... giúp học sinh có cơ hội để phát triển toàn diện [H4-4.2-02]; [H5-5.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch bồi dưỡng, kế hoạch tổ chức dạy 02 buổi/ngày đều được giải trình và có phê duyệt của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 [H1-1.1-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc cập nhật đầy đủ các quy định, hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt thực hiện theo hướng dẫn Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. Trong quá trình triển khai thực hiện, cán bộ quản lý nhà trường luôn kịp thời nắm bắt các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của các cấp quản lý để cập nhật, bổ sung và hướng dẫn chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn thông qua các buổi góp ý dự giờ, họp giao ban chuyên môn, họp tổ chuyên môn [H1-1.4-04].

b) Kế hoạch giáo dục nhà trường luôn phổ biến và công khai tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh qua bảng tin, trang website của nhà trường, các buổi họp cha mẹ học sinh để cha mẹ học sinh và cộng đồng biết, cùng phối hợp, giám sát nhà trường cùng thực hiện kế hoạch [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H4-4.1-02]. Tuy nhiên, việc phối hợp thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường với cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa đạt hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng rõ ràng, cụ thể theo học kì, tháng, tuần, đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của đơn vị.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường với cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của đơn vị và tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ, giáo

viên, nhân viên và cha mẹ học sinh quan tâm, góp ý và phối hợp giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chỉ đạo tổ chức dạy đúng, dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục và nội dung chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, đảm bảo theo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng theo Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Nhà trường đã xây dựng kế

hoạch giáo dục, kế hoạch tổ chức dạy học 02 buổi/ngày với thời lượng 07 tiết/ngày trên cơ sở bám sát các yêu cầu chỉ đạo, hướng dẫn, phù hợp với nội dung sách giáo khoa; thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục với nhiều hình thức học tập đa dạng, phong phú [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.2-01].

b) Hằng năm, nhà trường triển khai thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch; tổ chức các chuyên đề, qua đó chỉ đạo giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng cá thể hóa phù hợp theo từng đối tượng học sinh; kết hợp việc ứng dụng công nghệ thông tin, các thiết bị dạy học hiện đại được trang bị vào dạy học; thực hiện đa dạng các hình thức dạy học ngoài trời, học thực tế tại vườn trường. Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; trao đổi, bàn bạc việc vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp theo từng lớp học và mang lại hiệu quả [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.8-04]. Tuy nhiên, việc dạy học phân hóa theo đối tượng học sinh và việc vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực của một số giáo viên, nhất là giáo viên trẻ chưa linh hoạt, sáng tạo.

c) Nhà trường triển khai, thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học thường xuyên, định kì theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 5 và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học áp dụng từ năm học 2020-2021, đảm bảo tính công bằng, khách quan trong kiểm tra, đánh giá. Trường tổ chức kiểm tra định kì theo đúng quy định hướng dẫn chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 tổ chức tốt việc xây dựng ma trận đề kiểm tra đánh giá học sinh, đảm bảo các mức độ theo quy định [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh theo văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

b) Nhà trường luôn chú trọng thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, cũng như việc phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thông qua việc bàn giao kết quả giáo dục giữa giáo viên lớp dưới và lớp trên, giáo viên lập danh sách để bồi dưỡng, phụ đạo học sinh ngay từ đầu năm học. Trong quá trình giảng dạy, đặc biệt ở buổi thứ hai, giáo viên tập trung theo dõi, giúp đỡ học sinh yếu vươn lên hoàn thành những kiến thức cơ bản và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học tốt môn Toán, Tiếng Việt và các môn học khác một cách phù hợp theo năng lực của từng học sinh [H1-1.6-06]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều thực hiện sơ kết, tổng kết công tác giáo dục để rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh. Sau khi tổ chức mỗi hoạt động, nhà trường đều có rút kinh nghiệm để tiếp tục phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế còn tồn tại nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy 02 buổi/ngày; đảm bảo đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

3. Điểm yếu

Việc dạy học phân hóa theo đối tượng học sinh và việc vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực của một số giáo viên, nhất là giáo viên trẻ chưa linh hoạt, sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức chuyên đề thao giảng; tăng cường tham dự các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ giáo viên trẻ trong việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực và dạy học phân hóa đối tượng học sinh đạt hiệu quả; tạo điều kiện cho giáo viên trẻ dự giờ các giáo viên dạy giỏi, có chuyên môn vững để học tập kinh nghiệm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo đúng tiến độ đã đề ra như: kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và kế hoạch của các tổ chuyên môn [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H4-4.2-02].

b) Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch với các nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Các hoạt động giáo dục đã tạo được không khí học tập vui tươi, hiệu quả, học sinh cảm thấy thích thú, phấn khởi với các nội dung và hình thức phong phú, hấp dẫn như: Vui hội trăng rằm, Lễ giỗ Quốc Tổ Hùng Vương, Hội xuân yêu thương. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức dưới nhiều hình thức như: tổ chức các tiết học ngoài trời, sinh hoạt các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động tham quan, dã ngoại, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường và các hoạt động xã hội khác [H4-4.2-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.2-03].

c) Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động lễ hội, các hội thi, phong trào thể dục thể thao, hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, các hoạt động giáo dục tại nhà trường luôn có sự tham gia, hỗ trợ và hưởng ứng tích cực của cha mẹ học sinh [H2-2.4-04]; [H4-4.2-02].

Mức 2:

Các hoạt động trong nhà trường được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh như: tổ chức các trò chơi dân gian vào giờ ra chơi, các hoạt động trong hội thao, Hội thi Rèn kỹ năng sống, Hội thi Vẽ tranh theo chủ đề, Hội thi Văn nghệ, Hội thi Nét vẽ xanh cấp trường; đã thu hút học sinh tham gia tích cực, sôi nổi, hào hứng, chủ động, sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H1-1.8-05].

Mức 3:

Nhà trường luôn chú trọng đến nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động nhằm thu hút sự tham gia, rèn luyện của học sinh từ đó phân hóa học sinh theo nhu cầu, sở thích và năng lực. Trường đã thành lập và duy trì một số câu lạc bộ sau giờ học để học sinh tham gia rèn luyện như: Câu lạc bộ Thể dục thể thao, Câu lạc bộ Tin học, Câu lạc bộ Trống kèn, Câu lạc bộ tiếng Anh [H5-5.1-01]. Tuy nhiên, nội dung và hình thức một số hoạt động chưa quan tâm đến nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường tổ chức theo kế hoạch với nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, sáng tạo thu hút tất cả học sinh tham gia.

3. Điểm yếu

Nội dung và hình thức một số hoạt động chưa quan tâm đến nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa của việc tham quan học tập ngoại khóa để cha mẹ học sinh nhiệt tình ủng hộ. Đặc biệt, trong việc thực hiện nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phải quan tâm đến việc phân hóa các đối tượng theo nhu cầu, sở thích, năng lực và sở trường của học sinh, đảm bảo tạo sự hưng phấn, thích thú cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ 06 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ về công tác phổ cập giáo dục theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về việc Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Nhà trường phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học để thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương theo từng năm học. Nhà trường thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” bằng nhiều hình thức, tạo không khí vui tươi cho học sinh. Trên địa bàn trường có nhiều gia đình chỉ đăng ký tạm trú, thường xuyên di chuyển chỗ ở và làm việc nên cũng ảnh hưởng phần nào đến công tác phổ cập giáo dục [H1-1.6-05]; [H2-2.4-01].

b) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thông báo trên các phương tiện truyền thông của phường, trên bảng tin, website của trường. Tỷ lệ trẻ em 06 tuổi vào lớp Một luôn đạt 100%, không có trường hợp học sinh học sớm tuổi [H2-2.4-01].

c) Việc quản lý hồ sơ phổ cập thực hiện đúng theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về việc phổ cập giáo dục - xóa mù chữ. Nhà trường thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học được cập nhật đúng theo quy định, đầy đủ và khoa học [H1-1.6-05]. Tuy nhiên, do địa bàn trường rộng có nhiều gia đình đăng ký tuyển sinh chậm tiến độ so với kế hoạch nên công tác thống kê báo cáo còn khó khăn.

Mức 2:

Trong 05 năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, huy động được 100% trẻ em 06 tuổi đến trường [H2-2.4-01].

Mức 3:

Tỷ lệ trẻ 06 tuổi vào lớp Một của nhà trường trong 05 năm qua luôn đạt 100% [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ cùng địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục. Nhà trường có xây dựng kế hoạch tuyển sinh hằng năm, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để cha mẹ học sinh đưa con em đến trường.

3. Điểm yếu

Trên địa bàn trường có nhiều gia đình chỉ đăng ký tạm trú, thường xuyên di chuyển chỗ ở nên đăng ký tuyển sinh chậm tiến độ so với kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ với địa phương thực hiện công tác vận động cha mẹ học sinh đến trường đăng ký cho học sinh ra lớp đúng tiến độ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;*
- b) *Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;*
- c) *Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

- a) *Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*
- b) *Tỉ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

Mức 3:

- a) *Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong 05 năm qua, kết quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ 99,2% trở lên [H5-5.5-01].

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-01].

c) Hằng năm, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Trong những năm gần đây, kết quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ 99% trở lên (không tính học sinh khuyết tật học hòa nhập) [H5-5.5-01].

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học luôn đạt tỷ lệ 100% [H5-5.5-01].

Mức 3:

a) Trong những năm gần đây, kết quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ 99% trở lên (không tính học sinh khuyết tật học hòa nhập) [H5-5.5-01].

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học luôn đạt từ đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-01]; [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường được ổn định; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ 99% trở lên và hoàn thành Chương trình tiểu học luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu

Cuối mỗi năm học, nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch, chương trình giảng dạy cụ thể sát với từng đối tượng học sinh, để giúp các em tiếp cận nội dung, chương trình và hoàn thành chương trình lớp học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục với nhiều giải pháp thiết thực đáp ứng mục tiêu giáo dục học sinh. Học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt tỉ lệ cao. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn được giữ vững ở tỉ lệ 100% qua nhiều năm. Hoạt động ngoài giờ lên lớp luôn được nhà trường chú trọng, đầu tư nhằm tạo cơ hội cho học sinh phát triển năng khiếu, rèn luyện kỹ năng sống, tích lũy kiến thức cho bản thân. Nhà trường vận dụng nhiều hình thức tổ chức lớp học nhằm giúp học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo. Nhiều năm qua, nhà trường đều thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tại địa phương, có biện pháp hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật được đến trường.

Điểm yếu cơ bản

Nội dung và hình thức một số hoạt động chưa quan tâm đến nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

Trường còn vài giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực chưa thật sự hiệu quả.

Cuối mỗi năm học, nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/05.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp nhà trường hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ báo, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Thông qua việc kiểm định chất lượng giáo dục, nhà trường xác định được điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình tổ chức, hoạt động, đề ra chiến lược phát triển cụ thể tốt hơn về: công tác tổ chức quản lý nhà trường; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất; sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Trường Tiểu học Phú Thuận không ngừng phấn đấu, duy trì và phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục của nhà trường, cán bộ quản lý đã có sự quan tâm, chỉ đạo các hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất cũng như phối hợp tốt với các lực lượng tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Căn cứ Điều 34 theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;

Qua quá trình thực hiện tự đánh giá, Trường Tiểu học Phú Thuận đạt kết quả như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 27/27 tỉ lệ: 100%
 - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/27 tỉ lệ: 00%
 - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 25/27 tỉ lệ: 92,59%
 - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 02/27 tỉ lệ: 07,40%
 - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 03/19 tỉ lệ: 15,78%
 - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 16/19 tỉ lệ: 84,21%
- Mức đánh giá của Trường Tiểu học Phú Thuận: đạt Mức 1.

- Trường Tiểu học Phú Thuận đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tích cực chủ động tham mưu với lãnh đạo các cấp và tự phấn đấu khắc phục những hạn chế, có kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm từng bước đưa nhà trường ngày một đi lên và cố gắng đạt cấp độ cao hơn./.

Quận 7, ngày 10 tháng 03 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Chí Thảo

PHẦN IV: PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025	Kế hoạch số 226/KH-PT ngày 11 tháng 9 năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Hình ảnh niêm yết công khai bản tin, trang web,... của trường.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Bản tin nhà trường
	3	[H1-1.1-03]	Báo cáo giám sát của Ban Thanh tra nhân dân	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trưởng ban Ban Thanh tra nhân dân	Phòng công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường Trường Tiểu học Phú Thuận Quyết định thành lập Hội đồng trường Trường Tiểu học Phú Thuận Quyết định kiện toàn thành viên Hội đồng trường Trường Tiểu học Phú Thuận	Số 919/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 4 năm 2020 Số 324/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 Số 677/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 Số 3624/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2023 Số 2646/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024	Ủy ban nhân dân Quận 7	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng công đoàn
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng Chấm sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng công đoàn
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng Tuyển sinh lớp 1	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	5	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập	Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Phòng phó hiệu

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			Hội đồng Xét hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		trưởng
	6	[H1-1.2-06]	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường	Quyết định số 76/QĐ-PT ngày 07/5/2020	Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	7	[H1-1.2-07]	Nghị quyết của Hội đồng trường	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	8	[H1-1.2-08]	Hồ sơ thi đua khen thưởng nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng công đoàn
	9	[H1-1.2-09]	Báo cáo kết quả giám sát	Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Phòng hiệu

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			của Hội đồng trường	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y Tổng phụ trách Đội	Số 128/QĐ-GDDT ngày 02 tháng 12 năm 2020	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7	Phòng hành chính
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Hội Chữ thập đỏ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng y tế
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Chi hội Khuyến học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ hoạt động Công đoàn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn	Phòng công đoàn
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ hoạt động Đội	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng hoạt động Đội
	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ hoạt động Chi đoàn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Bí thư Đoàn	Phòng đoàn, đội

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	7	[H1-1.3-07]	Quyết định thành lập Chi bộ Trường Tiểu học Phú Thuận	Số 150-QĐ/ĐU ngày 12 tháng 9 năm 2019	Đảng ủy phường Phú Thuận	Phòng hiệu trưởng
	8	[H1-1.3-08]	Quyết định Chuẩn y Chi ủy Chi bộ nhiệm kỳ 2020-2025,	Số 168-QĐ/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2019	Đảng ủy phường Phú Thuận	Phòng hiệu trưởng
	9	[H1-1.3-09]	Quyết định chuẩn y kết quả bầu Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Trường Tiểu học Phú Thuận nhiệm kỳ 2022-2025. Quyết định chuẩn y kết quả bầu Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Trường Tiểu học	Số 126-QĐ/ĐU ngày 27 tháng 5 năm 2022 Số 365-QĐ/ĐU ngày 05 tháng 11 năm 2024	Đảng ủy phường Phú Thuận	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			Phụ Thuận nhiệm kỳ 2025-2027.			
	10	[H1-1.3-10]	Quyết định, công văn đánh giá chi bộ hàng năm	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Đảng ủy phường Phú Thuận	Phòng hiệu trưởng
	11	[H1-1.3-11]	Danh sách hiến máu tình nguyện	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn	Phòng công đoàn
	12	[H1-1.3-12]	Hình ảnh: thăm hỏi, tặng quà đền ơn đáp nghĩa	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Bí thư Chi đoàn	Phòng đoàn, đội

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	13	[H1-1.3-13]	Hình ảnh trao tặng quà, học bổng cho học sinh khó khăn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng hoạt động Đội
	14	[H1-1.3-14]	Hình ảnh thăm viếng Nghĩa trang Liệt sĩ Nhà Bè	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng hoạt động Đội
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Tiểu học	Số 2265/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019	Ủy ban nhân dân Quận 7	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			Phú Thuận Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Thuận	Số 2264/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019	Ủy ban nhân dân Quận 7	Phòng hành chính
			Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Thuận	Số 2709/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2023	Ủy ban nhân dân Quận 7	Phòng hành chính
			Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Thuận	Số 996/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024	Ủy ban nhân dân Quận 7	Phòng hành chính
			Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm Phó Hiệu	Số 1002/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm	Ủy ban nhân dân Quận 7	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			trưởng Trường Tiểu học Phú Thuận	2024		
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm các tổ trưởng, tổ phó nhà trường hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Biên bản họp tổ chuyên môn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên đề tổ khối	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh các lớp đầu năm học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên văn thư	Phòng hành chính
	2	[H1-1.5-02]	Sổ đăng bộ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên văn thư	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	3	[H1-1.5-03]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng hành chính
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ theo dõi văn bản đi, đến	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên văn thư	Phòng hành chính
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài sản	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021	Nhân viên kế toán	Phòng kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm 2022 Năm 2023		
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ quản lý tài chính	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên kế toán	Phòng kế toán
	4	[H1-1.6-04]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023 Năm 2024	Nhân viên kế toán	Phòng kế toán
	5	[H1-1.6-05]	Danh sách phổ cập giáo dục tiểu học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên văn thư	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	6	[H1-1.6-06]	Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.6-07]	Bảng lương	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên kế toán	Phòng kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	8	[H1-1.6-08]	Các phần mềm quản lý trường: - Phần mềm quản lý cán bộ, viên chức. - Phần mềm quản lý kế chính. + Phần mềm IMAS. + Phần mềm bảo hiểm. + Phần mềm quản lý tài sản. - Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên kế toán, công nghệ thông tin	Phòng hành chính
	9	[H1-1.6-09]	Biên bản kiểm tra tài chính của cấp có thẩm quyền	Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên kế toán	Phòng kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm 2024		
	10	[H1-1.6-10]	Biên bản kiểm tra tài chính quyết toán hàng năm	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2024	Nhân viên kế toán	Phòng kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng trình độ chuyên môn theo lộ trình của Luật Giáo dục	Theo lộ trình	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.7-03]	Quyết định phân công nhiệm vụ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng Ban Chấp hành Công đoàn	Phòng công đoàn
	5	[H1-1.7-05]	Sổ họp hội đồng sư phạm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Thư ký hội đồng	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	6	[H1-1.7-06]	Hồ sơ hội thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục nhà trường (Kế hoạch nhiệm vụ năm học)	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.8-03]	Kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Kế hoạch bài dạy của giáo viên (giáo án)	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phần mềm OLM
	5	[H1-1.8-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	6	[H1-1.8-06]	Biên bản kiểm tra đánh giá của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ về Quy chế dân chủ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn	Phòng công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.9-04]	Hồ sơ thực hiện công khai	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.9-05]	Hồ sơ giám sát của Ban Thanh tra nhân dân	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trưởng ban Ban Thanh tra nhân dân	Phòng công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an ninh, an toàn trật tự trong nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Công an Phường Phú Thuận	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Trạm Y tế phường Phú Thuận	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.10-04]	Hộp thư điện tử (mail công vụ) của nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Nhân viên công nghệ thông tin
	5	[H1-1.10-05]	Hình ảnh, tư liệu phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng hoạt động Đội

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường			
	6	[H1-1.10-06]	Quyết định công nhận trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân Quận 7	Phòng hiệu trưởng
	7	[H1-1.10-07]	Biên bản sinh hoạt dưới cờ hằng tuần	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng hoạt động Đội
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân cán bộ quản lý	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Nhân viên văn thư	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	2	[H2-2.1-02]	Phiếu đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phần mềm TEMIS
	3	[H2-2.1-03]	Biên bản họp đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp	Năm học 2019-2020 Năm học 2021-2022 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hành chính
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ cá nhân giáo viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên văn thư	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	2	[H2-2.2-02]	Giấy báo nhập học, danh sách, bảng ghi điểm học phần của giáo viên đang theo học nâng cao trình độ chuyên môn.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên văn thư	Phòng hành chính
	3	[H2-2.2-03]	Phiếu đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phần mềm TEMIS
	4	[H2-2.2-04]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	5	[H2-2.2-05]	Phiếu đánh giá viên chức hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên văn thư	Phòng hành chính
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ cá nhân nhân viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên văn thư	Phòng hành chính
	2	[H2-2.3-02]	Phiếu đánh giá nhân viên hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên văn thư	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Hồ sơ tuyển sinh lớp 1	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên văn thư	Phòng hành chính
	2	[H2-2.4-02]	Học bạ học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên văn thư	Phòng hành chính
	3	[H2-2.4-03]	Bảng tổng hợp kết quả học tập hàng năm của học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	4	[H2-2.4-04]	Báo cáo hoạt động Đội	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng hoạt động Đội
	5	[H2-2.4-05]	Danh sách học sinh nhận trợ cấp khó khăn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng hoạt động Đội
	6	[H2-2.4-06]	Hình ảnh tuyên dương khen thưởng học sinh đạt thành tích dưới cờ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Tổng phụ trách Đội	Phòng hoạt động Đội

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hình ảnh khuôn viên nhà trường	Năm học 2023–2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh cổng trường	Năm học 2023–2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh biển tên trường	Năm học 2023–2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	4	[H3-3.1-04]	Hình ảnh sân chơi, bãi tập, phòng đa năng	Năm học 2023–2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh phòng học	Năm học 2023–2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh bàn, ghế học sinh	Năm học 2023–2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh bàn, ghế giáo viên	Năm học 2023–2024	Nhân viên công	Phòng thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
					nghệ thông tin	
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh bảng lớp	Năm học 2023–2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	5	[H3-3.2-05]	Hình ảnh hệ thống đèn, quạt phòng học	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	6	[H8-3.2-06]	Hình ảnh tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học	Năm học 2023–2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	7	[H3-3.2-07]	Hình ảnh phòng học nghệ thuật	Năm học 2023–2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	8	[H3-3.2-08]	Hình ảnh phòng học ngoại ngữ (tiếng Anh)	Năm học 2023–2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	9	[H3-3.2-09]	Hình ảnh phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	Năm học 2023–2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh phòng học tin học	Năm học 2023–2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh phòng thư viện	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	3	[H3-3.3-03]	Hình ảnh phòng thiết bị giáo dục	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	4	[H3-3.3-04]	Hình ảnh phòng truyền thống	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	5	[H3-3.3-05]	Hình ảnh phòng hoạt động Đội	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	6	[H3-3.3-06]	Hình ảnh phòng hiệu trưởng	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	7	[H3-3.3-07]	Hình ảnh phòng phó hiệu trưởng	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	8	[H3-3.3-08]	Hình ảnh phòng họp	Năm học 2023-2024	Nhân viên công	Phòng thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
					nghệ thông tin	
	9	[H3-3.3-09]	Hình ảnh phòng hành chính	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	10	[H3-3.3-10]	Hình ảnh phòng y tế	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	11	[H3-3.3-11]	Hình ảnh phòng bảo vệ	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	12	[H3-3.3-12]	Hình ảnh khu để xe cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	13	[H3-3.3-13]	Thông báo công khai cơ sở vật chất	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	14	[H3-3.3-14]	Hình ảnh nhà kho	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
Tiêu	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh khu vệ sinh của	Năm học 2023-2024	Nhân viên công	Phòng thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
chí 3.4			giáo viên, nhân viên và học sinh		nghệ thông tin	
	2	[H3-3.4-02]	Hình ảnh hệ thống thoát nước	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	3	[H3-3.4-03]	Hình ảnh hệ thống cấp nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh	Năm học 2023-2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phòng thiết bị
	4	[H3-3.4-04]	Hợp đồng với hộ kinh doanh nước uống đóng chai, đóng bình Lavie	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên kế toán	Phòng kế toán
	5	[H3-3.4-05]	Hợp đồng với Công ty Dịch vụ công ích Quận 7 về thu gom và vận chuyển rác	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021	Nhân viên kế toán	Phòng kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm 2022 Năm 2023		
	6	[H3-3.4-06]	Hóa đơn thanh toán tiền nước sinh hoạt	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên kế toán	Phòng kế toán
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Sổ theo dõi thiết bị dạy học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên thư viện, thiết bị	Phòng thư viện, thiết bị
	2	[H3-3.5-02]	Biên bản kiểm kê, sửa chữa thiết bị dạy học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên thư viện, thiết bị	Phòng thư viện, thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	3	[H3-3.5-03]	Hóa đơn dịch vụ Internet	Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên kế toán	Phòng kế toán
	4	[H3-3.5-04]	Kế hoạch bổ sung sách và thiết bị dạy học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên thư viện, thiết bị	Phòng thư viện, thiết bị
	5	[H3-3.5-05]	Hồ sơ hội thi đồ dùng dạy học tự làm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện, thiết bị	Phòng thư viện, thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	6	[H3-3.5-06]	Sổ theo dõi mượn thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên thư viện, thiết bị	Phòng thư viện, thiết bị
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Sổ theo dõi, cập nhật sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên thư viện, thiết bị	Phòng thư viện, thiết bị
	2	[H3-3.6-02]	Kế hoạch công tác thư viện hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện, thiết bị	Phòng thư viện, thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	3	[H3-3.6-03]	Hình ảnh tổ chức các hoạt động thư viện	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên thư viện, thiết bị	Phòng thư viện, thiết bị
	4	[H3-3.6-04]	Biên bản kiểm kê, sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên thư viện, thiết bị	Phòng thư viện, thiết bị
	5	[H3-3.6-05]	Lịch hoạt động thư viện	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện, thiết bị	Phòng thư viện, thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	6	[H3-3.6-06]	Quyết định công nhận Thư viện đạt chuẩn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng thư viện, thiết bị
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm lớp	Phòng hành chính
	1	[H4-4.2-01]	Sổ ghi biên bản họp Chi bộ	Năm 2020-2021	Chi bộ	Phòng hiệu

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 4.2				Năm 2021-2022 Năm 2022- 2023 Năm 2023-2024		trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Kế hoạch tổ chức các ngày hội, hoạt động trải nghiệm, giáo dục nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng hoạt động Đội
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ trong nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Thời khóa biểu	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	2	[H5-5.2-02]	Hồ sơ kiểm tra định kì hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-03]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hình ảnh tổ chức các hoạt động hội thi, trải nghiệm,	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Tổng phụ trách Đội	Website

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			giáo dục học sinh	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Hồ sơ hoàn thành chương trình lớp, cấp tiểu học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng hành chính